

Số: 18/2018/QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày 31 tháng 01 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện một số nội dung trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2018 - 2020

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 100/2015/QH13 ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội Khóa XIII về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 – 2020;

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020; Quyết định số 1760/QĐ-TTg ngày 10 tháng 11 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh, bổ sung Quyết định 1600/QĐ-TTg ngày 16 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 12/2017/QĐ-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016- 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 65/2017/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn về quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện một số nội dung trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2018-2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 06/TTr-SNN ngày 24/01/2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện một số nội dung trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2018-2020.

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng:

a) Phạm vi điều chỉnh: Quy định mức hỗ trợ vốn từ ngân sách nhà nước để thực hiện một số nội dung trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2018-2020.

b) Đối tượng áp dụng: Các cơ quan nhà nước, tổ chức, cộng đồng dân cư và người dân tham gia Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

2. Nguyên tắc hỗ trợ:

a) Việc hỗ trợ vốn cho Chương trình xây dựng nông thôn mới thực hiện theo kế hoạch hằng năm được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt đối với từng nội dung xây dựng nông thôn mới cụ thể của từng xã. Trong đó ưu tiên hỗ trợ cho các xã đặc biệt khó khăn; xã biên giới; xã an toàn khu; các xã thuộc huyện được hưởng cơ chế chính sách đầu tư theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP, ngày 27/12/2008 của Chính phủ và các xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2018-2020.

b) Hỗ trợ vốn cho các nội dung cụ thể phải phù hợp với quy hoạch xây dựng nông thôn mới của xã, các nội dung có trong danh mục đầu tư thuộc Đề án xây dựng nông thôn mới được phê duyệt; tập trung nguồn vốn đầu tư cho các xã mới đạt dưới 5 tiêu chí và các xã đã đạt trên 15 tiêu chí, chú trọng các xã chưa hoàn thành công trình hạ tầng cơ bản; ưu tiên hỗ trợ cho các đề xuất về bảo vệ môi trường.

3. Nội dung và mức hỗ trợ:

a) Đối với tất cả các xã hỗ trợ 100% từ ngân sách nhà nước về công tác quy hoạch, tuyên truyền, đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực cho cộng đồng, người dân và cán bộ xây dựng nông thôn mới các cấp; đào tạo nghề cho lao động nông thôn (thuộc phạm vi của Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt).

b) Các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu, các xã thuộc huyện được hưởng cơ chế chính sách đầu tư theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP, ngày 27/12/2008 của Chính phủ được hỗ trợ tối đa 100% từ ngân sách nhà nước để thực hiện các nội dung xây dựng nông thôn mới trên địa bàn; tuy nhiên không thấp hơn định mức hỗ trợ tại Quyết định này.

c) Đối với các xã còn lại: Ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần để xây dựng hệ thống thủy lợi nội đồng; trạm y tế xã; nhà văn hóa; các công trình cấp nước sinh hoạt, thoát nước thải khu dân cư; cải tạo nghĩa trang nhân dân thôn, liên thôn theo quy hoạch; hỗ trợ xử lý rác bằng lò đốt rác thải sinh hoạt theo quy mô xã, liên xã, điểm trung chuyển, tập kết hoặc xử lý rác thải sinh hoạt tại thôn, bản phải đảm bảo các yêu cầu về bảo vệ môi trường; cải tạo, mở rộng, nâng cấp hệ thống lưới điện nông thôn; chợ nông thôn; cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn theo quy

định, hạ tầng các khu sản xuất tập trung, tiểu thủ công nghiệp, thủy sản; xây dựng khu dân cư kiểu mẫu, cụ thể:

Số TT	Nội dung hỗ trợ	Mức hỗ trợ	
		Vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ (%)	Vốn huy động khác (%)
1	Hệ thống thủy lợi nội đồng	90	10
2	Xây dựng trạm y tế xã	90	10
3	Xây dựng nhà văn hóa xã	95	5
4	Xây dựng các công trình cấp nước sinh hoạt, thoát nước thải khu dân cư	90	10
5	Cải tạo nghĩa trang nhân dân thôn, liên thôn theo quy hoạch	90	10
6	Hỗ trợ xử lý rác bằng lò đốt rác thải sinh hoạt theo quy mô xã, liên xã đảm bảo các yêu cầu về bảo vệ môi trường	90	10
7	Điểm trung chuyển, tập kết hoặc xử lý rác thải sinh hoạt tại thôn, bản đảm bảo các yêu cầu về bảo vệ môi trường	90	10
8	Cải tạo, mở rộng, nâng cấp hệ thống lưới điện nông thôn	85	15
9	Xây dựng chợ nông thôn	70	30
10	Xây dựng cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn theo quy định, hạ tầng các khu sản xuất tập trung, tiểu thủ công nghiệp, thủy sản	70	30
11	Xây dựng khu dân cư kiểu mẫu	70	30

d) Nội dung khác: Ngoài các nội dung đã được quy định ở trên, nội dung hỗ trợ khác để hoàn thành các tiêu chí nông thôn mới thực hiện theo các quy định hiện hành có liên quan.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Cơ quan Thường trực Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và địa phương có liên quan tổ chức

triển khai thực hiện Quyết định này.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính đề xuất phân bổ nguồn vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ đảm bảo đúng quy định, huy động được nguồn lực tập trung cho xây dựng nông thôn mới.

- Thường xuyên theo dõi, kịp thời phát hiện vướng mắc, phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện, báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung quy định cho phù hợp; Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan chủ động hướng dẫn, giải đáp các vướng mắc theo thẩm quyền.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Tổng hợp, thẩm định dự kiến phân bổ kinh phí thực hiện các nội dung hỗ trợ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới theo đề xuất của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh, UBND các huyện, thành phố và cơ quan có liên quan vào kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2018-2020 và kế hoạch hằng năm trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Chủ trì đề xuất phương án tiếp tục cân đối ngân sách để có thêm nguồn lực thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ.

3. Sở Tài chính:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và địa phương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ, bố trí kinh phí sự nghiệp hằng năm để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- Hướng dẫn việc quản lý, sử dụng, thanh quyết toán nguồn kinh phí thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh theo đúng chế độ quy định.

- Hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí đối với các nguồn vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án khác với Chương trình xây dựng nông thôn mới theo đúng quy định hiện hành.

4. Các sở, ngành liên quan:

- Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được phân công hướng dẫn, kiểm tra việc sử dụng vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện Chương trình.

- Xây dựng kế hoạch lồng ghép các chương trình, dự án thuộc sở, ngành phụ trách với nội dung xây dựng nông thôn mới và chỉ đạo tổ chức thực hiện theo các quy định hiện hành.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Lạng Sơn, các đoàn thể chính trị - xã hội tích cực tham gia giám sát, tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân, tổ chức kinh tế, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ tư nhân, cộng đồng dân cư thực hiện tốt các nội dung tại Quyết định này.

6. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Xem xét cân đối ngân sách của cấp mình, cấp xã cho từng nội dung hỗ trợ cụ thể, đảm bảo phù hợp với yêu cầu thực tế và nguồn lực của địa phương.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện Chương trình hằng năm trên cơ sở mức hỗ trợ vốn ngân sách được phân bổ, vốn huy động các nguồn lực tại địa phương, lồng ghép các nguồn vốn đầu tư, đảm bảo thực hiện Chương trình đúng mục tiêu, lộ trình đề ra.

- Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát thực hiện các nội dung của Quyết định này. Sử dụng kinh phí xây dựng nông thôn mới tại địa phương đúng mục đích, có hiệu quả và không để phát sinh nợ đọng trong xây dựng cơ bản trên địa bàn.

- Hướng dẫn cấp xã quản lý, sử dụng và thanh quyết toán các nguồn vốn ngân sách đầu tư cho xã xây dựng nông thôn mới đúng theo quy định.

- Định kỳ báo cáo tiến độ thực hiện, tình hình huy động vốn thực hiện Chương trình trên địa bàn huyện, thành phố gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

7. Ủy ban nhân dân các xã:

- Xây dựng kế hoạch hằng năm, trong đó chú trọng lồng ghép các nguồn vốn đầu tư gửi Ủy ban nhân dân huyện, thành phố để tổng hợp.

- Quản lý, sử dụng có hiệu quả nguồn kinh phí được hỗ trợ; tổ chức thực hiện các công trình, dự án đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả và thực hiện thanh quyết toán vốn đầu tư theo đúng quy định.

- Huy động nguồn lực đóng góp tự nguyện của các cá nhân, tổ chức cho đầu tư xây dựng nông thôn mới. Mức tự nguyện đóng góp cụ thể cho từng dự án do cộng đồng người dân tham gia bàn bạc, Ủy ban nhân dân xã trình Hội đồng nhân dân xã thông qua để tổ chức thực hiện.

- Định kỳ báo cáo tiến độ, tình hình huy động vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã gửi Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tổng hợp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14 tháng 02 năm 2018.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chính phủ;
- Các Bộ: NN&PTNT, KH&ĐT, TC;
- Cục KTVBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Viện KSND tỉnh, Tòa án ND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh, các Đoàn thể tỉnh;
- Công báo tỉnh, Báo Lạng Sơn;
- Đài Phát thanh-Truyền hình tỉnh;
- Các PVP UBND tỉnh, các phòng CV, TH-CB;
- Lưu: VT, KTN (VQK).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Ngọc Thương